

Số: 2708/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 14 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5608/TTr-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt 03 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng KSTT, KT, TCĐT, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**





**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

(Kèm theo Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực: Đất đai</b>					
1	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không có	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
2	Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Cùng với thời hạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp Giấy chứng nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không có	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
3	Thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không có	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất



**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**  
(Kèm theo Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**LĨNH VỰC: ĐẤT ĐAI**

**1. Thủ tục: Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến)**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp Hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong giờ hành chính hoặc qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chuyển các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Bước 3:** Căn cứ vào chứng từ, hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ: (khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ):

- Văn bản của người thực hiện dự án đề nghị được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản chính; \*

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao; \*

- Chứng từ chuyển tiền của người thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản sao; \*

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc



- Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập; trong đó có các nội dung về số tiền đã chi trả, số chứng từ chi trả, ngày, tháng chi tiền, người nhận tiền: 01 bản chính.\*

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người sử dụng đất và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**1.10. Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

## **2. Thủ tục: “Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư” (Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong giờ hành chính hoặc qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố giải quyết hồ sơ: Rà soát, kiểm tra hồ sơ và Lập Phiếu chuyển thông tin gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan liên quan (Phiếu chuyển có nội dung về đối tượng được ghi nợ, thời hạn sử dụng đất được ghi nợ);

**Bước 3.** Cơ quan thuế ban hành thông báo theo quy định gửi đến hộ gia đình, cá nhân, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố và cơ quan liên quan (nếu cần) trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo. Thông báo gồm các nội dung:

- Tổng số tiền sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân phải nộp;
- Số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất mà hộ gia đình, cá nhân được nhận);
- Số tiền sử dụng đất được ghi nợ = Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp - Số tiền sử dụng đất không được ghi nợ.

**Bước 4.** Căn cứ Thông báo của cơ quan thuế, hộ gia đình, cá nhân nộp số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế và nộp chứng từ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố để được cấp Giấy chứng nhận.

**Bước 5.** Hộ gia đình, cá nhân nhận Giấy chứng nhận

- Căn cứ chứng từ mà hộ gia đình, cá nhân nộp, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố trả Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân.
- Giấy chứng nhận sẽ có nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất trong trường hợp bố trí tái định cư (điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ):

- Đơn đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (01 bản chính); \*
- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất (01 bản sao); \*

---

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc



- Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận: Quyết định giao đất tái định cư, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (01 bản sao).

Các bản sao là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Cùng với thời hạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp Giấy chứng nhận.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ gia đình, cá nhân là người được bố trí tái định cư.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong đó có nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư được ghi nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai.

**2.10. Căn cứ pháp lý:**

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

### **3. Thủ tục: Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ (Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Căn cứ thời hạn ghi nợ theo quy định tại Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định về cấp Giấy chứng nhận, hộ gia đình, cá nhân thực hiện thanh toán nợ tiền sử dụng đất bằng cách nộp một lần tiền sử dụng đất còn nợ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Cơ quan thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế có trách nhiệm thu tiền sử dụng đất còn nợ theo số nợ ghi trên Giấy chứng nhận hoặc Thông báo của cơ quan thuế và cung cấp chứng từ cho hộ gia đình, cá nhân; đồng thời chuyển thông tin về số tiền thu được của hộ gia đình, cá nhân đến các cơ quan liên quan theo quy định.

- Cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

**Bước 2:** Người sử dụng đất nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong giờ hành chính hoặc qua đường bưu điện để được xóa nợ ghi trên Giấy chứng nhận.

**Bước 3:** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố sẽ rà soát, đối chiếu hồ sơ đã nhận để thực hiện xóa nợ ghi trên Giấy chứng nhận và trả lại Giấy chứng nhận 01 ngày làm việc.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ: (khoản 3 Điều 22 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (01 bản gốc). \*
- Chứng từ nộp tiền sử dụng đất (bản gốc) hoặc Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất (01 bản gốc). \*
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ gia đình, cá nhân là người được bố trí tái định cư.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận quyền sử

---

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc



dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong đó có nội dung về số tiền sử dụng đất đã được xóa nợ.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**3.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**3.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất./.